



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN SON _____
Last Middle First

Current Address 580 Tây A Bình Trưng, Thủ Đức Hồ Chí Minh Vietnam

Date of Birth June 21, 1940 Place of Birth Pleiku Vietnam

Previous Occupation (before 1975) MAJOR
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From June 15 75 To Feb. 13. 88

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

Hà Thị Lạc

Family's sponsor

Lê Thị Bích Hà

wife's cousin

Lê Văn Tín

Brother in law

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN SON
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Công tằng Tôn nữ NGOC OANH	April 25 43	wife
NGUYEN PHUOC TRIEU NGHI	Aug. 25 68	Son
NGUYEN PHUOC TRIEU CHINH	Sept. 7 69	"
NGUYEN PHUOC LONG GIANG	March 7 75	"

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

Mailing Address Ha Thi Lac

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHUƠNG

Ban Chấp Hành T.Ư. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHUƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Ngày tháng năm 198

Kính gửi: Ha Thi Lac
PO box 762 Euless, Texas 76039.

Thưa Ông/Bà,

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam đã nhận được thủ và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cũng, với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiện nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách tự nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thủ tin với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phục đáp.

Kính thư,

Bà Khúc Minh Thơ
Chủ Tích

HỒ SƠ TÊN:

Nguyễn Sơn
Thị Lan

TÀI LIỆU CẦN BỔ TÚC: (Bản sao, mỗi thứ 2 bản)

() _____

() ĐIỀN VÀO MẪU ĐÍNH KÈM (Mỗi mẫu 2 bản)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN SON
Last Middle First

Current Address 580 Tây A Bình Trưng, Thủ Đức Hồ Chí Minh Vietnam

Date of Birth June 21, 1940 Place of Birth Pleiku Vietnam

Previous Occupation (before 1975) MAJOR
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From June 15 75 To Feb. 13. 88

3. SPONSOR'S NAME: _____
_____ Incomplete _____
_____ File _____
_____ telephone _____

4. NAMES OF RELATIVES/AC U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

Hà Thị Lạc

Family's sponsor

Lê Thị Bích Hà

wife's cousin

Lê Văn Tín

Brother in law

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

II - BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM

1. Full name of ex. Political prisoner: SON, NGUYEN
2. Date/Place of Birth: June, 21. 1940 / TIEN SON - PLEIKU
3. Position/Rank/ (Before April 1975) and Military number:
MAJOR / 50/140774
4. Month/Date/year Arrested: June, 15. 1975
5. Month/Date/year out of camp: February, 13. 1988
6. Photocopy of release Certificate
7. Present mailing address of ex. Political prisoner: LAC, HATHI
P.O. Box 762 - EULESS, TEXAS 76039 - U.S.A.
8. Current address: SON, NGUYEN: 580 TAY A - BINH TRUNG
THU DUC - HO CHI MINH City

III - LIST FULL NAME, DATE AND PLACE OF BIRTH OF EX. POLITICAL PRISONER AND RELATIVES

1. Full name of ex. Political prisoner: SON, NGUYEN
 2. Date/Place of Birth: June, 21. 1940 / TIEN SON - PLEIKU
- A. RELATIVE TO ACCOMPANY WITH EX. POLITICAL PRISONER TO BE CONSISTED FOR U.S. COUNTRY

NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	MAR. SINGLE	RELATION SHIP
- NGOC OANH, Công táng tôn nữ	April, 25. 1943	PTU NINH THUA THIEN	F.	MARR	WIFE
- TRIEU NGHI, Nguyễn Phước	AUGUST, 25. 1968	VINH THAI NHATRANG	M.	SINGLE	SON
- TRIEU CHINH, Nguyễn Phước	September, 7. 1969	PHUOC HAI NHATRANG	M.	"	"
- LONG GIANG, Nguyễn Phước	MARCH, 7. 1975	CAO THANG SAIGON	M.	"	"

B/ Complete family living (living, dead) of ex. Political prisoner

- | | NAME | ADDRESS |
|------------|-----------------------------|--|
| 1. Father: | TRONG, Nguyễn (dead) | |
| 2. Mother: | CHAU, Lê Thị | 369/2520 Lê Hồng Phong Q10. HO CHI MINH |
| 3. Spouse: | NGOC OANH, Công táng tôn nữ | 580 TAY A - BINH TRUNG
THU DUC - HO CHI MINH City |

4. Children: - TRIỆU NGH, Nguyễn Phước
 - TRIỆU CHINH, Nguyễn Phước
 - LONG GIANG, Nguyễn Phước

III - A/ Closest relative in US

NAME	RELATIONSHIP	ADDRESS
- LAC, HATHI	FAMILY'S SPONSOR	
- BICH HA, LE THI	WIFE'S COUSINE	
- LIN, LE VAN	BROTHER IN LAW	

B/ Closest relative in the other foreign country

NAME Relationship address

IV - Have you submitted the application for family reunification until now?

YES

NO

These applications have reply from Bangkok ODP relative to the ODP in VIETNAM

YES

NO

YES

YES

NO

V/ COMMENT REMARKS

SIGNATURE

DATE

MARCH, 4 1988

NON

VI - List here all documents attached to this questionnaire:

- Photocopy of release Certificate
- Photo of myself
- Photo and Breeding certificate of Spouse
- Children
- photocopy of Marriage certificate

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã số 001-QLT/150
hành theo công văn số
2245 ngày 27 tháng 11
năm 1972.

Số

CR1

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHIELD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thủ hành an, quyết định tha số

64

ngày 4 tháng 2 năm 1988

của

Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, họ tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Nguyễn Sơn**

sinh năm 1940 P. Tây-ou

Cán tên gọi khác

Nơi sinh **P. Lay Ku**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **92/4 Bình trung, thủ đức TP HCM**

Cán tội **Thiếu tá D. ết Kích**

Bị bắt ngày

15/6/73

Án phạt: 300 T

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

92/4 ấp Tây A Bình trung thủ đức TP HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

- Quá trình hoạt tạo Anh son có cố gắng.

- Trong lao động học tập và chấp hành nội qui của trại.

- Tiền đi đường đã cấp đầy đủ từ trại về con gia đình.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: **Nơi cư trú**

Trước ngày 15 tháng 2 năm 1988

Chỗ ký nhận trả phải

Nguyễn

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Nm



Thị trấn Tây-ou, Thủ Đức

Xác nhận
Đã xử dứt điểm giếng nước tại
Cà Xà

Đã nghiệm 15/2/88
TUV BCS Xà

XÁC NHẬN
Đã nghiệm
Đã nghiệm
15/02/88



Nguyễn Văn Long

Nguyễn Văn Long

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

II - BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM

1. Full name of ex. political prisoner: SON, NGUYEN
2. Date/ place of Birth: June, 21. 1940 / TIEN SON - PLEIKU
3. Position / rank / (Before April 1975) and Military number:
MAJOR / 50/140774
4. Month / Date / year arrested: June, 15. 1975
5. Month / Date / year out of camp: February, 13. 1988
6. Photocopy of release Certificate
7. Present mailing address of ex. political prisoner: LAC, HATHI
P.O. Box 762 - EULESS, TEXAS 76039 - U.S.A.
8. Current address: SON, NGUYEN: 580 TAY A - BINH TRUNG
THU DUC - HOCHIMINH City

III - LIST FULL NAME, DATE AND PLACE OF BIRTH OF EX. POLITICAL PRISONER AND RELATIVES

1. Full name of ex. political prisoner: SON, NGUYEN
 2. Date / place of Birth: June, 21. 1940 / TIEN SON - PLEIKU
- A. RELATIVE TO ACCOMPANY WITH EX. POLITICAL PRISONER TO BE CONSISTED FOR U.S. COUNTRY

NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	MAR. SINCE	RELATION SHIP
- NGOC CANH, Công tằng tôn nữ	2 April, 25. 1943	DIU NINH THUA THIEN	F.	MARR	WIFE
- TRIEU NGHI, Nguyễn Phước	AUGUST, 25. 1968	VINH THAI NHAT TRANG	M.	SINGLE	SON
- TRIEU CHINH, Nguyễn Phước	September, 7, 1969	DIUOC HAI NHAT TRANG	M.	"	"
- LONG GIANG, Nguyễn Phước	MARCH, 7. 1975	CAO THANH SAIGON	M.	"	"

B/ Complete family listing (living, dead) of ex. political prisoner

NAME	ADDRESS
------	---------

1. Father: TRONG, Nguyen (dead)
2. Mother: CHAU, Le Thi. 369/250B Le Hong Phung Q10. HOCHIMINH
3. Spouse: NGOC CANH, Công tằng tôn nữ - 580 TAY A - BINH TRUNG
THU DUC - HOCHIMINH City

4. Children - TRIEU NGHA, Nguyen Phuc,
 - TRIEU CHINH, Nguyen Phuc
 - LONG GIANG, Nguyen Phuc

III - A/ Closest relative in US

NAME	RELATIONSHIP	ADDRESS
- LAC, HATHI	FAMILY SPONSOR	
- BICH HA, LE THI	WIFE'S COUSINE	
- LIN, LE VAN	BROTHER IN LAW	

B/ Closest relative in the other Foreign country

NAME Relationship address

IV - Have you submitted the application for family reunification until now?

YES

NO

These applications have reply from Bangkok ODP relative to the ODP in VIETNAM

YES

NO

YES

YES

NO

V/ COMMENT REMARKS

SIGNATURE

DATE:

MARCH, 4 1988

[Signature]

VI - List here all documents attached to this questionnaire:

- Photocopy of release Certificate
- Photo of myself
- Photo and Birtaining certificate of Spouse
- Children
- photocopy of Marriage certificate

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I - BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM

1. Full name of ex. Political prisoner: SON, NGUYEN
2. Date/Place of Birth: June, 21. 1940 / TIEN SON - PLEIKU
3. Position/Rank/ (Before April 1975) and Military number:
MAJOR / 50/140774
4. Month/Date/year arrested: June, 15. 1975
5. Month/Date/year out of camp: February, 13. 1988
6. photocopy of release Certificate
7. Present mailing address of ex. Political prisoner: LAC, HATHI
P.O. Box 762 - EULESS, TEXAS 76039 - U.S.A.
8. Current address: SON, NGUYEN: 580 TAY A. BINH TRUNG
THU DUC - HO CHI MINH City

II - LIST FULL NAME, DATE AND PLACE OF BIRTH OF EX-POLITICAL PRISONER AND RELATIVES

1. Full name of ex. Political prisoner: SON, NGUYEN
 2. Date/Place of Birth: June, 21. 1940 / TIEN SON - PLEIKU
- A. RELATIVE TO ACCOMPANY WITH EX-POLITICAL PRISONER TO BE CONSISTED FOR U.S. COUNTRY

NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	MAR. SINGLE	RELATION SHIP
- NGOC CANH, Công táng tôn nữ	April, 25. 1943	DIU NINH THUA THIEN	F.	MARR	WIFE
- TRIEU NGHI, Nguyễn Phức	AUGUST, 25. 1968	VINH THAI NHA TRANG	M.	SINGLE	SON
- TRIEU CHINH, Nguyễn Phức	September, 7, 1969	PHUOC HAI NHA TRANG	M.	"	"
- LONG GIANG, Nguyễn Phức	MARCH, 7, 1975	CAO THANH SAIGON	M.	"	"

B/ Complete family listing (Living, dead) of ex. Political prisoner

- | NAME | Address |
|--|--|
| 1. Father: THONG, Nguyễn (dead) | |
| 2. Mother: CHAU, Lê Thị | 369/250B Lê Hồng Phong Q10. HO CHI MINH |
| 3. Spouse: NGOC CANH, Công táng tôn nữ | 580 TAY A - BINH TRUNG
THU DUC - HO CHI MINH City |

4. Children : - TRIEU NAM, Nguyen Phuc,
 - TRIEU CHINH, Nguyen Phuc
 - LONG GIANG, Nguyen Phuc

III - A/ Closest relative in US

NAME	RELATIONSHIP	ADDRESS
- LAC, HATHI	FAMILY'SPONSOR	
- BICH HA, LETHI	WIFE'S COUSINE	
- LIN, LE VAN	BROTHER IN LAW	

B/ Closest relative in the other foreign country

NAME Relationship address

IV/ - Have you submitted the application for family reunification until now?

YES

NO

These applications have reply from Bangkok ODP relative to the ODP in VIETNAM

YES

NO

~~YES~~

~~YES~~

NO

V/ COMMENT REMARKS

SIGNATURE

DATE:

MARCH, 4 1988

NON

VI/ -) List here all documents attached to this questionnaire :

- Photocopy of release Certificate
- Photo of myself
- Photo and Birth certificate of Spouse :
- Children
- photocopy of Marriage Certificate

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I - BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM

1. Full name of ex. Political prisoner: SON, NGUYEN
2. Date/Place of Birth: June, 21. 1940 / TIEN SON - PLEIKU
3. Position/Rank/ (Before April 1975) and Military number:
MAJOR / 60/140774
4. Month/Date/Year Arrested: June, 15- 1975
5. Month/Date/Year out of Camp: February, 13. 1988
6. Photocopy of release Certificate
7. Present mailing address of ex. Political prisoner: LAC, HATHI
P.O. Box 762 - EULESS, TEXAS 76039 - U.S.A.
8. Current address: SON, NGUYEN: 580 TAY A - BINH TRUNG
THU DUC - HO CHI MINH City

II - LIST FULL NAME, DATE AND PLACE OF BIRTH OF EX. POLITICAL PRISONER AND RELATIVES

1. Full name of ex. Political prisoner: SON, NGUYEN
 2. Date/Place of Birth: June, 21. 1940 / TIEN SON - PLEIKU
- A. RELATIVE TO ACCOMPANY WITH EX. POLITICAL PRISONER TO BE CONSISTED FOR U.S. COUNTRY

NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	MAR. SINGE	RELATION SHIP
- NGOC OANH, Cộng táng tôn nữ	2 April, 25. 1943	DIU NINH THUA THIEN	F.	MARR	WIFE
- TRIEU NGHI, Nguyễn Phái	AUGUST, 25. 1968	VINH THAI NHA TRANG	M.	SINGLE	SON
- TRIEU CHINH, Nguyễn Phái	SEPTEMBER, 7, 1969	PHUOC HAI NHA TRANG	M.	"	"
- LONG GIANG, Nguyễn Phái	MARCH, 7. 1975	CAO THANH SAIGON	M.	"	"

B/ Complete family living (living, dead) of ex. Political prisoner

- | | NAME | Address |
|------------|-----------------------------|--|
| 1. Father: | TRONG, Nguyễn (dead) | |
| 2. Mother: | CHAU, Lê Thị | 369/252B Lê Hồng Phong Q10. HO CHI MINH |
| 3. Spouse: | NGOC OANH, Cộng táng tôn nữ | 580 TAY A - BINH TRUNG
THU DUC - HO CHI MINH City |

4. Children - TRIỆU NGHÀ, Nguyễn Phước
 - TRIỆU CHINH, Nguyễn Phước
 - LONG GIANG, Nguyễn Phước

III - A/ Closest relative in US

NAME	RELATIONSHIP	ADDRESS
- LAC, HATHI	FAMILY SPONSOR	
- BICH HA, LETHI	WIFE'S COUSINE	
- LIN, LE VAN	BROTHER IN LAW	

B/ Closest relative in the other foreign country

NAME Relationship address

IV - Have you submitted the application for family reunification until now?

YES

NO

These applications have reply from Bangkok ODP relative to the ODP in VIETNAM

YES

NO

~~YES~~

~~YES~~

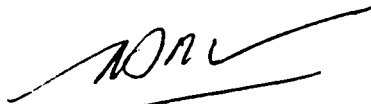
NO

V COMMENT REMARKS

SIGNATURE

DATE:

MARCH, 4 1988



VI -) list here all documents attached to this questionnaire :

- Photocopy of release Certificate
- Photo of myself
- Photo and Birth certificate of Spouse :
- Children
- photocopy of Marriage Certificate

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLT/88
hành theo công văn số
2563 ngày 27 tháng 11
năm 1972

Số GRT



SHIELD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ

Thi hành án, quyết định tha số 64

ngày 4 tháng 2 năm 1988

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Sơn

sinh năm 1940 P-Hay-cu

Các tên gọi khác

Nơi sinh P Lay Ku

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 92/4 Bình trung, thủ đức TP HCM

Cán tội Thiếu tá Diệt Kịch

Bị bắt ngày 15/6/75

Án phạt TICT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 92/4 ấp Tây A Bình trung thủ đức TP HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

- Quá trình cải tạo Anh son có cố gắng.

- Trong lao động học tập và chấp hành nội qui của trại.

- Tiền đi đường đã cấp đầy đủ từ trại về đơn gia đình.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Nơi cư trú

Trước ngày 15 tháng 2 năm 1988

Thay mặt trở phải

Nguyễn

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Nm



Nguyễn Văn Tự, Thủ Đức

Xác nhận

Đã có đơn trình giải hòa tại
CA xã

Đã nhận 15/2/88
TƯ HÒA XÃ

XÁC NHẬN
CHỖ HỮU QUÂN
— LA — C.A. xã
Ngày 15/02/88
T.M. UBND XÃ HÒA
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Long

Nguyễn Văn Long

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã số 001-Q.17.1.588
bản in công văn số
2005 ngày 27 tháng 11
năm 1972

Số 6 CRI

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHEET

GIẤY RA TRẠI

Theo thông số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thủ hành án, quyết định thả số 64

ngày 4 tháng 2 năm 1988

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Sơn

sinh năm 1940 P. Lay-ou

Các tên gọi khác

Nơi sinh P. Lay Ku

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 92/4 Bình trung thủ các TP HCM

Cán tội Thiếu tá D. ột Kích

Bị bắt ngày 15/6/75 Án phạt 100T

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 92/4 ấp Tây A Bình trung thủ các TP HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

- Quá trình hoạt tạo Anh son có cố gắng.

Trong lao động học tập và chấp hành nội qui của trại.

- Tiền đi đường đã cấp đầy đủ từ trại về đơn gia đình.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Hội cư trú

Trước ngày 15 tháng 2 năm 1988

Chỗ ký nhận trả phải

Nguyễn

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Nm



Nguyễn Văn Ngọc Phức

Xác nhận
Đã xử dứt tình trạng học Bài Bài
CĐ Xã

Đã xử dứt 15/2/88
TĐU BGD Xã

XÁC NHẬN
Đã xử dứt tình trạng học Bài Bài
CĐ Xã
15/02/88



Nguyễn Văn Hùng

Nguyễn Văn Hùng

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã số 001-QLTĐ-BĐ
bản in công văn số
2505 ngày 27 tháng 11
năm 1972

Số CRT

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thực hiện án, quyết định thụ số

64

ngày 4 tháng 2 năm 1988

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Sơn

Sinh năm 1940 P-Lay-Ku

Các tên gọi khác

Nơi sinh P Lay Ku

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 92/4 Bình trung thủ đức TP HCM

Cán tội Thiếu tá Đ. B. T. Kịch

Bị bắt ngày

15/6/75

Án phạt TQCT

Theo quyết định, án văn số

ngày tháng năm

của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 92/4 ấp Tây A Bình trung thủ đức TP HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

- Quá trình hoạt tạo Anh sơn có cố gắng.

- Trong lao động học tập và chấp hành nội qui của trại.

- Tiền đi sông đi cấp giấy đi tù trại về đơn gia đình.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Nơi cư trú

Trước ngày 15 tháng 2 năm 1988

Chữ ký người cấp giấy

Nguyễn

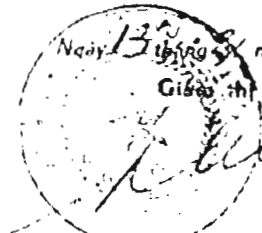
Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Nm

Ngày 13 tháng 5 năm 1988

Giáo thị

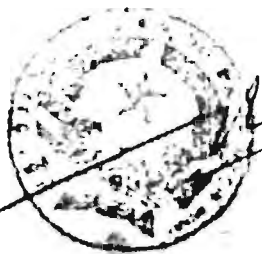


Nguyễn Văn Ngọc Phụng

Xác nhận
Đã xử dứt tình trạng học Bài Bài
CA Xã

Đã xử dứt 15/2/88
TUV BCS Xã

XÁC NHẬN
CHỖ ĐÓNG CHỮ
LÀ CHỖ ĐÓNG CHỮ
Ngày 15/02/88

 *CH*

Nguyễn Văn Hùng

ru
ng văn hùng

FROM:

NGUYỄN SƠN

58 TRUYỀN BÍNH TRƯỜNG - THƯỜNG

TP/HỒ CHÍ MINH

PAR AVION



VIET NAM

0803

BUCHINH
SM: 003

MAR 17 1988



TO: BÀ TRƯỜNG NGỌC DUNG

P.O. Box 5435

ARL-VA-22205-0635

U.S.A

PAR AVION VIA AIR MAIL

FROM: NGUYEN SON
58 TUA BINH TRUNG - THU DUC
TP HO CHI MINH

PAR AVION



Tek
BAG III

MAR 17 1988



TO: Bà TRUONG NGOC DUNG

P.O Box 5435

ARL - VA - 22205-0635

U.S.A

PAR AVION VIA AIR MAIL

~~Quốc Hới 3/88~~

Hồ Sơ
Chưa đầy
đủ.
3/88

COMPUTERIZED

Chưa có IV
101
171

Cần liên lạc với thân nhân để biết địa chỉ

March 1988